TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2025/HS-ST
Ngày 03 tháng 6 năm 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bé Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức và ông Nguyễn Thành Phước.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Quốc Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa***: Ông Dương Ngọc Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2025/QĐXXST-HS ngày 20-5-2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang V, sinh ngày 17 tháng 3 năm 1995, tại huyện T, tỉnh An Giang; nơi thường trú: Khóm P, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang; nơi ở hiện tại: Khóm P, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị Tú Q; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 14-6-2023 bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, đến ngày 08-02-2024 chấp hành xong hình phạt; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31-12-2024 cho đến nay, tại Phân trại tạm giam khu vực T - Trại tạm giam Công an tỉnh A. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Ông **Đỗ Thanh B**, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Khóm H, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Bà **Lê Thị P**, sinh năm 1966;

Nơi cư trú: Khóm P, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 31-12-2024, nhận được tin tố giác của người dân, Công an thị trấn P tiến hành kiểm tra nhà của Nguyễn Quang V ở khóm P, thị trấn P, huyện T phát hiện, bắt quả tang trong rổ nhựa hình chữ nhật để trên giường trong phòng ngủ của V có 01 bọc nilong trong suốt, một đầu có rãnh kéo màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi là chất ma túy) và nhiều vật chứng liên quan khác.

Quá trình điều tra, V khai: Khoảng 12 giờ ngày 30/12/2024, V sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone điện thoại cho người tên H không rõ nhân thân ở phường B, thành phố L mua 1.000.000 đồng ma túy đá để sử dụng. Khoảng 13 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô không rõ biển số đến nhà của V giao ma túy và lấy tiền rồi điều khiển xe đi. Sau khi có ma túy, V đem vào phòng ngủ chiết ra 01 phần sử dụng, phần ma túy còn lại V để dành lần sau sử dụng tiếp thì bị bắt quả tang như nội dung vụ án nêu trên.

Vật chứng, tài sản thu giữ:

- 01 bọc nilong trong suốt, một đầu có rãnh kéo viền màu đỏ, kích thước (5.2 x 4.1)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là chất ma túy).
- 01 cái rổ nhựa hình chữ nhật, màu trắng, kích thước (25 x 16 x 12)cm.
- 01 quẹt gas (bật lửa).
- 01 cây kéo bằng kim loại, màu trắng.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng.

* Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 31/12/2024 của Công an thị trấn P, huyện T, ghi nhận: Nguyễn Quang V dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

* Bản kết luận giám định số 1854/KL-KTHS ngày 06/01/2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh A, kết luận: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,4864 gam.

Tại Cáo trạng số: 37/CT-VKSTS ngày 14-4-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn truy tố Nguyễn Quang V về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

Bị cáo đều khai nhận: Bị cáo đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu.

Người làm chứng ông Đỗ Thanh B, bà Lê Thị P vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định và dụng cụ sử dụng ma túy; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, không tranh luận bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, mục đích phạm tội, kết luận giám định cùng các tang vật đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 31-12-2024, tại khóm P, thị trấn P, huyện T; bị cáo Nguyễn Quang V thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng bị phát hiện thu giữ là 1,4864 gam, loại Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương và cũng là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức hành vi của bản thân là nguy hiểm cho xã hội, pháp luật nghiêm cấm nhưng nhằm mục đích thoả mãn nhu cầu sử dụng ma tuý cho bản thân mà bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nên trong lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp tái phạm; đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" chấp hành xong hình phạt vào ngày 08-02-2024, chưa được xóa án tích đến ngày 31-12-2024 tiếp tục phạm tội.

[5] Xét thấy: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ và 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân xấu. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc là cần thiết nhằm giáo dục, răn đe riêng và đấu tranh, phòng ngừa chung. Tại phiên tòa,

đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đề nghị buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 " *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và không có thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng:

- Số lượng ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 1,4697 gam.

- 01 (một) cái rổ nhựa hình chữ nhật, màu trắng, kích thước (25 x 16 x 12)cm.

- 01 (một) quẹt gas (bật lửa).

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu trắng.

Tịch thu sung vào ngân sách nước phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng.

[8] Đối với: Người thanh niên tên H bán ma túy cho V do chưa xác định rõ nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau. Hành vi tàng trữ 01 quẹt gas (bật lửa), 01 cây kéo bằng kim loại, màu trắng do chưa đủ định lượng, sử dụng phục vụ nhu cầu cá nhân và V chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về hành vi tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với V về hành vi "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy" là có căn cứ.

[9] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn phân tích về tính chất mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo và đề nghị tội danh, điều luật áp dụng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang V phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31-12-2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì được niêm phong (vụ: 1854/KL-KTHS ngày 06/01/2025), có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Đăng K, Bùi Vũ B1 (bên trong là mẫu vật còn lại sau khi giám định chất ma tuý, có khối lượng: 1,4697 gam và 01 (một) bọc nilon trong suốt, một đầu có rãnh kéo viền màu đỏ, kích thước (5.2 x 4.1) cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng).

- 01 (một) cái rổ nhựa hình chữ nhật, màu trắng, kích thước (25 x 16 x 12)cm.

- 01 (một) quẹt gas (bật lửa).

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu trắng.

Tịch thu sung vào ngân sách nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng bên trong 01 (một) phong bì được niêm phong (vụ: 285/KL-KTHS ngày 29/3/2025), có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A và các chữ ký ghi tên: Giáp Thanh T, Nguyễn Minh T1.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23-4-2025)

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Quang V chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. **Quyền kháng cáo**: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng PV06 – Công an tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Phân trại Tạm giam khu vực Thoại Sơn thuộc Trại Tạm giam Công an tỉnh An Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Bé Thi